

Bản án số: 141/2024/DS-ST
Ngày: 21-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Văn Nhung;

Bà Hoàng Lê Chi.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 101/2024/DS-ST ngày 27/02/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024; Thông báo thay đổi thời gian xét xử ngày 12/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S; địa chỉ: 2 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Trung H, chức vụ: chuyên viên quản lý tín dụng – phòng kiểm soát rủi ro; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 01/4/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: bà Đặng Thị Bích L, sinh năm 1993; địa chỉ: A, T, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Trung H trình bày:

Ngày 27/10/2022, Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Đ (gọi tắt là Ngân hàng) và chị Đặng Thị Bích L ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 241/2022/T10. Căn cứ vào thu nhập của chị L, Ngân hàng đồng ý

cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, các bên phải chịu sự ràng buộc thực hiện bởi các điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và phải chịu trách nhiệm đối với các phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ vào điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng có hiệu lực từ ngày 22/10/2022, mức lãi suất, phí và cách tính lãi, phí được quy định chi tiết tại biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ Ngân hàng phát hành tại Việt Nam, mục đích sử dụng thẻ tiêu dùng cá nhân.

Theo bảng tính chi tiết quá trình sử dụng thẻ tín dụng, từ ngày 05/11/2022 đến ngày 05/5/2023 chị L đã thực hiện các giao dịch rút tiền với tổng số tiền 525.370.500 đồng. Từ ngày 05/11/2022 đến ngày 05/7/2023 chị L đã thanh toán số tiền gốc và lãi là 426.088.980 đồng.

Kể từ ngày 06/7/2023, chị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Qua nhiều lần làm việc, đôn đốc, nhắc nhở, chị L cam kết thanh toán tiền còn thiếu cho Ngân hàng nhưng chị L vẫn không có thiện chí nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 21/5/2024, chị L còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền: 164.890.016 đồng, trong đó nợ gốc 105.521.785 đồng, lãi 54.299.108 đồng, phí trễ hạn 4.104.243 đồng và phí vượt hạn mức 964.880 đồng.

Nay, Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu chị Đặng Thị Bích L phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi và phí phát sinh tạm tính đến ngày 21/5/2024 tổng cộng số tiền: 164.890.016 đồng, trong đó nợ gốc 105.521.785 đồng, lãi 54.299.108 đồng, phí trễ hạn 4.104.243 đồng và phí vượt hạn mức 964.880 đồng. Tiền lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 22/5/2024 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 27/10/2022 cho đến khi chị Liên thanh t xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

- Về phía bị đơn chị Đặng Thị Bích L:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo buổi làm việc để tham gia đối chất, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời yêu cầu chị L có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng chị L không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được xem xét trên cơ sở chứng cứ do Ngân hàng cung cấp.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Tòa án nhận định:

[1] Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Đặng Thị Bích L có địa chỉ tại A, T, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương phải trả số tiền còn nợ phát sinh từ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Vì vậy, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia đối chất, tham gia hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, đồng thời người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn từ chối đối chất và hòa giải nên Tòa án không tiến hành đối chất, hòa giải được. Ngày 02/5/2024 và ngày 21/5/2024, Tòa án mở phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Trung H có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp bất cứ chứng cứ gì. Vì vậy, bị đơn phải gánh chịu hậu quả do việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[4] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Xét giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 241/2022/T10 ngày 27/10/2022 được giao kết giữa nguyên đơn với bị đơn thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi và các khoản phí theo thỏa thuận từ ngày 06/7/2023 cho đến nay. Giữa nguyên đơn và bị đơn có buổi làm việc vào ngày 11/10/2023, nội dung buổi làm việc bị đơn cam kết thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn nhưng bị đơn vẫn không thực hiện. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi và phí phát sinh tạm tính đến ngày 21/5/2024 tổng cộng số tiền 164.890.016 đồng, trong đó nợ gốc 105.521.785 đồng, lãi 54.299.108 đồng, phí trễ hạn 4.104.243 đồng và phí vượt hạn mức 964.880 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 22/5/2024 cho đến khi bị đơn trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 241/2022/T10 ngày 27/10/2022.

[6] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với chị Đặng Thị Bích L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc chị Đặng Thị Bích L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số nợ phát sinh từ giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 241/2022/T10 ngày 27/10/2022 tính đến ngày 21/5/2024 tổng số tiền 164.890.016 đồng (một trăm sáu mươi bốn triệu tám trăm chín mươi nghìn không trăm mười sáu đồng), trong đó nợ gốc 105.521.785 đồng (một trăm lẻ năm triệu năm trăm hai mươi một nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng), lãi 54.299.108 đồng (năm mươi bốn triệu hai trăm chín mươi chín nghìn một trăm lẻ tám đồng), phí trễ hạn 4.104.243 đồng (bốn triệu một trăm lẻ bốn nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng) và phí vượt hạn mức 964.880 đồng (chín trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm tám mươi đồng).

- Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 22/5/2024 cho đến khi chị Đặng Thị Bích L trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 241/2022/T10 ngày 27/10/2022.

2. Về án phí: chị Đặng Thị Bích L phải chịu 8.244.501 đồng (tám triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm lẻ một đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 3.542.395 đồng (ba triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm chín mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004444 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHA DS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy